

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2045

1. Khái quát về trường THCS Phú Bình, xã Phú Lâm tỉnh Đồng Nai

- Trường THCS Phú Bình được thành lập theo Quyết định số 829/QĐ.CT.UBH ngày 25/10/2002 của Chủ tịch UBND huyện Tân Phú.

- Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, sự quan tâm đầu tư đến việc xây dựng nhà trường có thương hiệu, uy tín nhằm giáo dục thế hệ trẻ thành những con người có đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực và tư duy sáng tạo đáp ứng được công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, thực hiện thành công đổi mới chương trình giáo dục phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm và then chốt của ngành giáo dục - đào tạo. Với tinh thần đó, trường THCS Phú Bình, xã Phú Lâm tỉnh Đồng Nai xây dựng chiến lược phát triển giáo dục từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 tầm nhìn 2045

- Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Phú Bình, xã Phú Lâm tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030 nhằm định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận hành và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng để các quyết sách của mọi hoạt động của nhà trường làm căn cứ phân đầu thực hiện mục tiêu. Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới giáo dục phổ thông, nhất là thực hiện đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục tại địa phương phát triển hoà nhịp cùng sự phát triển của đất nước trong thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình.

2. Đặc điểm tình hình

2.1. Môi trường bên trong

a. Mặt mạnh

- Đội ngũ nhà trường đoàn kết, được kiện toàn qua từng năm học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới qua từng giai đoạn.

- Nhà trường hoạt động bằng kế hoạch hoá kết hợp với kiểm tra, đánh giá kịp thời. Từ Lãnh đạo, các đoàn thể đến các tổ chuyên môn đều chỉ đạo và quản lý bằng hệ thống hồ sơ sổ sách với thông tin cập nhật, hiệu quả. Việc thực hiện Quy chế dân chủ luôn được phát huy cao độ. Mọi hoạt động của đơn vị đều được công khai và minh bạch đầy đủ, rõ ràng. Hội đồng sư phạm là một tập thể đồng tình, tinh thần đoàn kết nhất trí cao, luôn tâm huyết với nghề. Đội ngũ giáo

viên giỏi, giáo viên lâu năm luôn là nòng cốt trong hoạt động phong trào. Giáo viên trẻ có tinh thần cầu tiến và ý chí vượt khó đáng khích lệ.

- Mỗi cá nhân đều phấn đấu vì chất lượng và uy tín của nhà trường trong từng năm học. Trường chuẩn bị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn quốc gia vào năm 2027 là cơ sở để nhà trường tiếp tục phát huy trong thời gian sắp tới. Nhà trường được sự tin tưởng của CMHS và các cấp các ngành ở địa phương.

- Cơ sở vật chất đáp ứng khá đầy đủ cho hoạt động dạy và học. Các trang thiết bị, tài liệu được cấp và mua sắm bổ sung kịp thời phục vụ đắc lực cho hoạt động của giáo viên và học sinh.

- Đa số học sinh có tinh thần, ý thức học tập tốt, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, điều lệ nhà trường. Số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp luôn ở tốp dẫn đầu của huyện. Các phong trào văn nghệ thể thao do trường hoặc các cấp, các ngành tổ chức đều mang lại hiệu quả cao, có tiếng vang trong huyện. Tất cả tạo mặt bằng sân chơi ngày càng rộng thu hút được đông đảo học sinh tham gia, góp phần tích cực trong việc duy trì sĩ số.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh (BDD.CMHS) luôn sát cánh hỗ trợ tích cực và hưởng ứng tốt mọi hoạt động của nhà trường.

- Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần không nhỏ cho thành công chung trong kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

b. Mặt yếu

- Số lượng giáo viên trực tiếp đứng lớp chưa cân đối giữa các môn học, còn thừa thiếu cục bộ. Chất lượng giảng dạy của đội ngũ chưa thật đồng đều. Lực lượng giáo viên trẻ, nhiệt tình nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong tác nghiệp, thiếu cọ xát thực tế nên chất lượng hoạt động còn hạn chế. Một số giáo viên lớn tuổi chưa sử dụng tốt công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, công tác giáo dục toàn diện đôi lúc chưa được đảm bảo tốt nhất, có lúc chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

- Chất lượng học tập của học sinh chưa đồng đều ở các khối lớp, một số phụ huynh học sinh còn khó khăn trong cuộc sống ít quan tâm. Ý thức học tập, việc tu dưỡng ở một số em chậm tiến bộ so với yêu cầu thực tế.

- Cơ sở vật chất mặc dù đã được cải tạo, đầu tư khá kịp thời song vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới theo chủ trương của ngành.

- Là giai đoạn thực hiện chương trình, phải song thực hiện chương trình GDPT 2018 nên đảm bảo tốt cho công tác giảng dạy đáp ứng yêu cầu đặt ra gặp nhiều khó khăn.

2.2. Môi trường bên ngoài

a. Cơ hội

- Có nhiều học sinh thành đạt qua các thời kỳ nay hướng về địa phương cùng chung sức xây dựng quê hương. Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các đoàn thể, Ban Đại diện cha mẹ học sinh quan tâm ngày càng nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân hướng đến các phong trào của học sinh. Từ đó giúp học sinh nhận thức được sự quan tâm của cộng đồng và có động cơ học tập tốt hơn.

- Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện, ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao. Đa số các gia đình đều nhận thức được rằng cần phải đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Việc thực hiện chuyển đổi số trong thời đại 4.0 tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, phát huy tìm năng trong cho giáo viên và học sinh.

b. Thách thức

- Một bộ phận cha mẹ học sinh còn ỷ lại, trông chờ vào các chính sách của Nhà nước và các tổ chức xã hội. Đời sống của một bộ phận người dân còn nghèo. Tình trạng cha mẹ li hôn giao con cho ông bà hoặc người thân còn khá phổ biến dẫn đến thiếu sự quan tâm tới con cái gây khó khăn trong thực hiện kết hợp 3 môi trường giáo dục.

- Môi trường xã hội, những tác động từ nền kinh tế thị trường như các dịch vụ trò chơi điện tử, phim ảnh. . . đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học tập của các em. Các hoạt động về văn hoá xã hội phát triển chưa đồng đều ở địa phương, thanh thiếu niên thiếu niềm vui chơi tập thể; các tổ chức đoàn thể địa phương hoạt động chưa đồng bộ nên chưa thu hút được học sinh.

- Những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ quản lý, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy của cơ quan chủ quản, của cha mẹ học sinh và xã hội. Việc chủ động về tự chủ về tài chính để tăng thu nhập của CBQL-GV-NV còn nhiều khó khăn.

- Những thách thức lớn về mặt trái của công nghệ số ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà trường trong việc đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác.

3. Các vấn đề chiến lược

3.1. Danh mục vấn đề

a. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, nâng cao phẩm chất năng lực cho học sinh.

c. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng được định hướng đổi mới trong các năm tiếp theo, có tinh thần trách nhiệm với công việc, thực sự yêu nghề, mến trẻ, có ý thức tự học tự bồi dưỡng, có tinh thần vượt khó.

d. Chú trọng các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm-hướng nghiệp, giáo dục truyền thống. Thực hiện tốt phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", xây dựng Trường học hạnh phúc.

3.2. Nguyên nhân của vấn đề

a. Đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đã và đang thực hiện vẫn còn những khó khăn, bất cập

- Chương trình dạy học còn nặng nề, giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ việc thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát huy năng lực phẩm chất người học theo định hướng đổi mới. Việc thực hiện các môn học tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Nghệ thuật còn gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa được đào tạo phụ trách các môn học.

- Nhận thức về đổi mới của giáo viên chưa toàn diện, một số giáo viên còn chậm trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ chế quản lý, chế độ khuyến khích giáo viên dạy giỏi chưa phù hợp.

b. Rèn kỹ năng sống cho học sinh

Tài liệu rèn kỹ năng sống được cung cấp còn quá ít so với yêu cầu. Học sinh dễ bị lôi kéo bởi các tệ nạn xã hội, các dịch vụ kinh doanh trên môi trường mạng. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh trong nhà trường vẫn là những khó khăn thách thức.

c. Xây dựng đội ngũ

Giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện các môn học tích hợp do chưa được đào tạo bồi dưỡng đầy đủ các nội dung giảng dạy, một số ít giáo viên chưa đáp ứng trình độ theo qui định của Luật Giáo dục 2019. Số ít giáo viên lớn tuổi chậm đổi mới theo định hướng chương trình GDPT 2018; khó khăn về vấn đề giáo viên dạy tính môn KHTN và môn Lịch sử-Địa lý.

3.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

a. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn và đảm bảo chất lượng giảng dạy. Nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019. Phân đầu đến năm học 2029-2030 có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó ít nhất có 2% có trình độ Thạc sỹ.

b. Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học. Tích cực cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo dạy học đáp ứng định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông của ngành.

c. Tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh. Đồng bộ trong thực hiện: Dạy chữ - dạy người - dạy nghề, đảm bảo tốt yêu cầu giáo dục theo chỉ đạo của địa phương. Nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tốt, giảm tỷ lệ chưa đạt. Phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Phân đầu trường được công nhận lại chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2026-2027, là trường có chất lượng với thương hiệu giáo dục uy tín và là nơi tin cậy của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh

d. Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn. Tổ chức ngoại khoá, giáo dục truyền thống, sinh hoạt giáo dục kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc cho học sinh trong giảng dạy một cách hiệu quả. Phấn đấu đạt và giữ vững kết quả xuất sắc “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng các tiêu chí của Trường học hạnh phúc.

4. Định hướng chiến lược

4.1. Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo, để học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Coi trọng giáo dục đạo đức, lí tưởng với phương châm “Thành người trước khi thành tài”

4.2. Giá trị

- Lòng nhân ái - khoan dung - Tinh thần trách nhiệm - Tình đoàn kết, gắn bó.
- Sự hợp tác thân thiện - Tự tin và sáng tạo - Khát vọng vươn lên.

4.3. Tầm nhìn

Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo, để học sinh được phát triển toàn diện về đức trí, thể, mỹ, coi trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng với phương châm “Thành người trước khi thành tài”

5. Mục tiêu chiến lược

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

5.1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý

- 100 % đạt trình độ chuẩn: Tốt nghiệp đại học.
- 20 % phải có bằng lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.
- 100 % phải có thấp nhất chứng chỉ A Tin học, A Anh văn trở lên.

Cụ thể từng năm:

Năm học	Số CBQL	Trình độ CM		Trình độ chính trị		Tin học		Anh văn			Nghệ thuật QL, BDTX	
		Đại học	Sau ĐH	Sơ cấp	Trung cấp	A	B	A	B	B1	Bồi dưỡng	ĐT
2025-2026	2	2			2	2			2		2	2
2026-2027	3	3			3	3			3		3	3
2027-2028	3	3			3	3			3		3	3
2028-2029	3	3			3	3			3		3	3
2029-2030	3	3			3	3			3		3	3

5.1.2. Đội ngũ giáo viên

- Năng lực chuyên môn của giáo viên phấn đấu được kiểm tra đánh giá đạt loại khá, tốt đạt 100%.

- Phân đầu đến năm 2030, có 100% CB, GV đạt trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 2% là Thạc sỹ; 50% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (tính cả số bảo lưu), 100% Giáo viên ứng dụng thành thạo Công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Năm học	TS GV	Trình độ chuyên môn			GVG		Đăng viên	Ghi chú
		CĐSP	ĐHSP	Sau ĐH	Xã	Tỉnh		
2025-2026	39		37		40%		11	
2026-2027	40		38		43%		12	
2027-2028	40		38		46%		13	
2028-2029	40		38		48%		14	
2029-2030	40		40	1	50%		14	

5.2. Quản lý học sinh

- Quy mô phát triển

Năm học 2025 – 2026 trường có 21 lớp. Qua kết quả thăm dò các trường trong địa bàn tuyển sinh, nếu không có thay đổi theo chỉ đạo của cấp trên thì số học sinh vẫn ổn định, do đó nhà trường có kế hoạch phát triển đến năm 2030 vẫn còn 21 lớp với số học sinh khoảng trên 855 em.

Chỉ tiêu	Năm học 2025-2026		Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Năm học 2029-2030	
	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
Khối 6	5	226	5	205	6	250	5	225	5	200
Khối 7	5	214	5	220	5	200	6	240	5	225
Khối 8	6	246	5	207	5	220	5	195	6	235
Khối 9	5	195	6	235	5	200	5	215	5	195
Tổng	21	881	21	867	21	870	21	875	21	855

- Chất lượng giáo dục:

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 95%, sau thi lại đạt 98%.

- Về kết quả rèn luyện

+ Tỷ lệ học sinh Khá + Tốt: 98%.

- + Tỷ lệ học sinh đạt: 2%.
- Về kết quả học tập
- + Tỷ lệ học sinh Khá + Tốt: 56%.
- + Tỷ lệ học sinh đạt: 42%.
- + Chưa đạt: 2%
- + Vận động học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; biết vượt khó vươn lên trong học tập, biết định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

5.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu để làm tốt hơn công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực khác từ phụ huynh học sinh, Hội khuyến học, các tổ chức từ thiện, cá nhân và ban ngành đoàn thể xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng và bố trí các khu vui chơi giải trí, khu học tập, sân tập đáp ứng đủ các yêu cầu của hoạt động dạy học, đảm bảo trường xanh, lớp sạch. Đầu tư xây dựng phòng thiết bị và thực hành đảm bảo yêu cầu đúng tiêu chuẩn, quản lý sử dụng đúng quy chế. Tăng cường đầu tư xây dựng thư viện đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phong phú đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổ chức và phát huy tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học; phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm tự làm đồ dùng dạy học trong nội bộ nhà trường.

- Tham mưu lãnh đạo ngành đầu tư trang bị các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu qui định tại Thông tư 13, Thông tư 14 của Bộ GD-ĐT. Đầu tư và thay đổi bàn ghế học sinh theo đúng quy cách; đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn cho các phòng thực hành bộ môn. Kiến nghị và tham mưu cấp lãnh đạo xây dựng phòng học bộ môn theo tiêu chuẩn mới, phòng y tế học đường, phòng thường trực, nhà công vụ của giáo viên. Phần đầu có đủ cơ sở vật chất đáp ứng để được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm học 2029-2030 và kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

6. Các giải pháp chiến lược

6.1. Đổi mới dạy học

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục những kỹ năng mềm cho học sinh trong ứng xử và hội nhập cuộc sống hiện đại. Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể. Gắn lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học có hiệu quả hướng học sinh tới nhu cầu tự học; phát huy vai trò chủ động của học sinh trong học tập. Tích hợp giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đồng thời lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào bài dạy theo đúng yêu cầu chỉ đạo của ngành.

- Tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp song hành cùng các hoạt động chính khoá. Cải tiến, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt theo chủ đề với các hình thức đa dạng, phong phú nhằm thu hút, lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia. Quan tâm tạo không gian học tập ngoài lớp học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống nhằm thực hiện tốt nhất phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và môi trường Trường học hạnh phúc.

- Lãnh đạo: Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Các tổ trưởng – tổ phó chuyên môn, GVBM, GVCN, giáo viên Tổng phụ trách, nhân viên

6.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ phải có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết tương thân tương ái. Đội ngũ phải có năng lực chuyên môn khá, giỏi; biết sử dụng khá tốt máy tính và hiểu biết về ngoại ngữ; biết thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT. . .

- Tăng cường giáo dục pháp luật. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các cuộc vận động lớn của ngành đến đội ngũ nhà trường: Cuộc vận động hai không; cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; cuộc vận động " Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Xây dựng trường học hạnh phúc"

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng – tổ phó chuyên môn, GVBM, GVCN, trưởng Ban thanh tra nhân dân, Ban ĐDCMHS, học sinh.

6.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Tham mưu thường xuyên với cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan chủ quản về việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. . . nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Thực hiện tiết kiệm nguồn chi NSNN. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh để tu sửa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và thiết bị sẵn có. Phấn đấu đến năm 2025 có đủ các phòng theo tiêu chuẩn qui định tại Thông từ 13, 14 của Bộ GD-ĐT. Động viên và tạo điều kiện để đến năm 2030, 100% giáo viên giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng giảng dạy mới trong giảng dạy trực tiếp và trực tuyến.

- Bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị kịp thời. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát tài sản. Có kế hoạch quản lý và sử

dụng tài sản công, thực hiện quản lý tài sản công, giao tài sản cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách kết hợp với việc quy định trách nhiệm cụ thể.

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Kế toán, Văn thư – thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận công nghệ thông tin, Bảo vệ.

6.4. Nguồn lực tài chính

- Hàng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, bố trí chi trả đủ cho con người. Tăng cường cho chi phí chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động dạy học. Thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp theo chủ trương của ngành.

- Từ nguồn ngân sách đóng góp địa phương, nguồn huy động từ các nhà hảo tâm. tham mưu các ngành, các cấp thực hiện tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất. Quan tâm hỗ trợ các hoạt động cao điểm trong năm như khen thưởng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, các hoạt động phong trào; kịp thời động viên các thầy cô giáo nhân các ngày lễ lớn như khai giảng, ngày nhà giáo Việt Nam. . .

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Kế toán, Văn thư - thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Các tổ trưởng - tổ phó.

6.5. Hệ thống thông tin

- Thực hiện quản trị nhà trường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn bản, quản lý hành chính, quản lý CBQL - GV-NV và học sinh, quản lý kết quả học tập. Động viên CBQL-GV-NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được các ứng dụng công nghệ mới phục vụ cho công việc chuyên môn, đặc biệt là nâng cao hiệu quả bài giảng có ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho các phòng chức năng, phòng Tin học, Thư viện. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Thực hiện và duy trì hoạt động của trang Website nhà trường.

- Có quy chế quản lý sử dụng mạng Internet, mạng xã hội. Tăng cường việc chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn. Các tin tức về hoạt động của thầy và trò nhà trường luôn được thông tin cập nhật, tuyên truyền rộng rãi. Thông tin liên lạc kịp thời với cha mẹ học sinh bằng phiếu liên lạc, điện thoại, thông báo nhanh...

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Văn thư, bộ phận công nghệ, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

6.6. Quan hệ với cộng đồng

- Quan tâm làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Giải quyết tốt mối quan hệ nhà trường - gia đình và xã hội trong công tác quản lý giáo dục học sinh. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, mạnh thường quân, hội từ thiện, . . . nhằm kịp thời tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân này trong việc khen thưởng học sinh, giáo viên.

- Kết hợp và liên lạc thường xuyên với cha mẹ học sinh, với ban đại diện cha học sinh để thông báo thông tin cấp về sự tiến bộ cũng như khuyết điểm của các em. Thực hiện họp phụ huynh học sinh định kỳ 3 lần/năm. Thông báo công khai, trung thực kết quả học tập và rèn luyện của học sinh tới gia đình các em.

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường.

6.7. Lãnh đạo và quản lý

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả. Lãnh đạo và quản lý phải có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đón đầu và quyết đoán trong mọi công việc, có tâm - tầm - tài.

- Tăng cường chỉ đạo công tác cải cách hành chính trong nhà trường: công tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính, tài sản theo đúng luật định, công khai, minh bạch. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, chống tham ô lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả. Triển khai và tích cực vận động mọi đối tượng tham gia các cuộc vận động lớn của các ngành, các cấp.

- Tích cực huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục: nguồn tài chính, nguồn nhân lực, nguồn thông tin. . . Có chế độ động viên khen thưởng kịp thời, chăm lo tốt cho đời sống đội ngũ. Từng bước xây dựng thương hiệu nhà trường, củng cố và phát huy việc xây dựng uy tín trong ngành, trong Chi - Đảng bộ và nhân dân địa phương. Chọn logo và biểu tượng, chọn khẩu hiệu hành động, đồng thời làm cho mọi cá nhân trong trường đều thấy được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược nhà trường.

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.

- Đối tượng thực hiện: Văn thư - thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách. . .

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Phú Bình, xã Phú Lâm tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền

địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.
- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

7.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

-Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Giáo viên, nhân viên

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.



+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

7.3. Lộ trình - Chỉ đạo thực hiện

7.3.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

a) Giai đoạn 1: 2025 - 2026

Nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV về mục đích ý nghĩa của kế hoạch chiến lược, thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch. Xây dựng Logo, biểu tượng, khẩu hiệu hành động, giá trị, tầm nhìn, sứ mệnh. Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn.

b) Giai đoạn 2: 2026 - 2028

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục (đáp ứng chỉ tiêu định hướng), tỉ lệ phổ cập; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Phấn đấu để được công nhận xuất sắc về “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, một số tiêu chí Trường học hạnh phúc”, đồng thời thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn và giá trị đã nêu.

c) Giai đoạn 3: 2029 – 2030

Tiếp tục củng cố, phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục, tỉ lệ phổ cập. Kỹ năng sống của học sinh cơ bản được đáp ứng, giữ vững kết quả xuất sắc các tiêu chuẩn của trường học thân thiện, học sinh tích cực và Trường học hạnh phúc.

d) Tầm nhìn đến 2045

*** Mục tiêu chung**

- Phát triển con người: Xây dựng đội ngũ giáo viên vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, tâm huyết và nhạy bén với sự thay đổi. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, phát triển các giá trị đạo đức, tự tin, có khát vọng vươn lên, và tư duy phản biện.

- Môi trường học tập: Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, có cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Chất lượng giáo dục: Phân đầu đạt và duy trì các tiêu chuẩn cao về chất lượng giáo dục, trở thành trường có uy tín và chất lượng trong huyện hoặc khu vực.

- Tiêu chuẩn quốc gia: Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia ở mức độ 1 và có lộ trình tiến tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2031, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến.

Kế hoạch chiến lược 2025 - 2030 và tầm nhìn đến 2045 của trường THCS Phú Bình, xã Phú Lâm tỉnh Đồng Nai được hình thành trong những điều kiện, thời cơ thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên đây vẫn là một văn bản có giá trị định hướng cho sự phát triển của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học. Mặt khác, kế hoạch còn thể hiện sự cộng lực của toàn thể Cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên và học sinh nhà trường quyết tâm xây dựng cho mình một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kì hội nhập, sẽ có nhiều sự thay đổi về kinh tế, xã hội. Khi đó kế hoạch chiến lược của nhà trường cũng sẽ có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Nếu được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành - đoàn thể, sự đồng thuận và hưởng ứng nhiệt tình của mỗi cá nhân trong hội đồng sư phạm nhà trường cùng các em học sinh, chắc chắn kế hoạch sẽ mang tính khả thi, hiệu quả và thực hiện đúng với lộ trình

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Phú Bình 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của nhà trường./.

Nơi nhận:

- UBND xã Phú Lâm;
 - Phòng văn hóa - xã hội xã Phú Lâm;
 - Lưu: VT.
- (email, I-office, website, 2b)



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Đức Hương